SỞ GDĐT TỈNH QUẢNG NAM
TRƯỜNG THPT HUỲNH THÚC KHÁNG

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN BIÊN CHẾ VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2021-2022

TT	Tên trường THCS	Lớp 10	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh			Nơi sinh	Dân tộc	Đối tượng tuyển thẳng	Điểm TB cả năm học lớp 9	Điểm TB cuối năm của môn Toán và Ngữ văn		Điểm xét tuyển
					Ngày	Tháng	Năm					Toán	Ngữ văn	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*20*	*21*	*22*	*23*	*24*
1	*Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)*	*10A9*	*Trần Thị Kim Nhi*	*Nữ*	*22*	*02*	*2005*	*Tiên Phước, Quảng Nam*	*Kinh*	*3*	*6,5*	*5,6*	*5,9*	28
2	*Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)*	*10A9*	*Lê Thị Vân Thùy*	*Nữ*	*29*	*07*	*2006*	*Tiên Phước,Quảng Nam*	*Kinh*	*0*	*8,8*	*8,9*	*8,1*	40
3	*Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)*	*10A9*	*Trần Mỹ Lệ*	*Nữ*	*21*	*02*	*2006*	*Tiên Phước, Quảng Nam*	*Kinh*	*0*	*8,6*	*8,9*	*8,8*	40
4	*Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)*	*10A9*	*Phạm Thị Mỹ Quyên*	*Nữ*	*18*	*03*	*2006*	*Bệnh viện đa khoa Quảng Nam*	*Kinh*	*0*	*8,6*	*9,1*	*7,9*	40
5	*Trường THCS Lê Quý Đôn (Tiên Phước)*	*10A9*	*Cao Thị Mỹ Hậu*	*Nữ*	*19*	*5*	*2006*	*Quảng Nam*	*Kinh*	*0*	*8,3*	*8,7*	*8,5*	40
6	*Trường THCS Lê Văn Tám (Tiên Phước)*	*10A9*	*Phan Thị Yến Nhi*	*Nữ*	*02*	*10*	*2006*	*Tiên Phước, Quảng Nam*	*Kinh*	*0*	*9,2*	*8,7*	*8,9*	39
7	*Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)*	*10A9*	*Nguyễn Văn Duy*	*Nam*	*20*	*3*	*2006*	*Tiên Phước, Quảng Nam*	*Kinh*	*0*	*8,6*	*8,7*	*8,5*	39
8	*Trường THCS Lê Văn Tám (Tiên Phước)*	*10A9*	*Lương Thị Thùy Dung*	*Nữ*	*24*	*06*	*2006*	*Tiên Phước, Quảng Nam*	*Kinh*	*0*	*8,3*	*8,5*	*8,6*	39
9	*Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)*	*10A9*	*Võ Minh Hiếu*	*Nam*	*03*	*05*	*2006*	*Tiên Phước, Quảng Nam*	*Kinh*	*0*	*8*	*7,3*	*7,7*	39
10	*Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)*	*10A9*	*Trần Phạm Yến Nhi*	*Nữ*	*13*	*01*	*2006*	*Tiên Phước, Quảng Nam*	*Kinh*	*0*	*8,2*	*7,5*	*9*	38
11	*Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)*	*10A9*	*Phạm Hoài Nam*	*Nam*	*22*	*08*	*2006*	*Tiên Phước, Quảng Nam*	*Kinh*	*0*	*7,6*	*7*	*7,4*	38
12	*Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)*	*10A9*	*Bùi Thị Vi Na*	*Nữ*	*09*	*09*	*2006*	*Tiên Phước,Quảng Nam*	*Kinh*	*0*	*8,2*	*8,1*	*8,2*	37
13	*Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)*	*10A9*	*Phạm Bảo Như*	*Nữ*	*30*	*07*	*2006*	*Tiên Phước, Quảng Nam*	*Kinh*	*0*	*8*	*8,3*	*7,6*	37
14	*Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)*	*10A9*	*Huỳnh Thị Vy Na*	*Nữ*	*13*	*6*	*2006*	*Tiên Phước, Quảng Nam*	*Kinh*	*0*	*7,8*	*7,4*	*7,6*	37
15	*Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)*	*10A9*	*Trần Thị Quỳnh Như*	*Nữ*	*01*	*01*	*2006*	*Tiên Phước, Quảng Nam*	*Kinh*	*0*	*7,8*	*7,8*	*7,6*	36
16	*Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)*	*10A9*	*Trần Thị Kỳ Phương*	*Nữ*	*16*	*12*	*2006*	*Bệnh viện, Quảng Nam*	*Kinh*	*0*	*7,7*	*7,3*	*7,6*	36
17	*Trường THCS Lê Quý Đôn (Tiên Phước)*	*10A9*	*Huỳnh Thị Thảo Trinh*	*Nữ*	*1*	*4*	*2006*	*Quảng Nam*	*Kinh*	*0*	*7,6*	*6,5*	*8,3*	36
18	*Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)*	*10A9*	*Huỳnh Anh Bảo*	*Nam*	*27*	*05*	*2006*	*Tiên Phước,Quảng Nam*	*Kinh*	*0*	*7,6*	*7,8*	*6,3*	36
19	*Trường THCS Lê Quý Đôn (Tiên Phước)*	*10A9*	*Huỳnh Thị Thảo Nhi*	*Nữ*	*1*	*4*	*2006*	*Quảng Nam*	*Kinh*	*0*	*7,4*	*6,8*	*7,7*	36
20	*Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)*	*10A9*	*Nguyễn Vũ Đoàn*	*Nam*	*22*	*05*	*2006*	*Tiên Phước, Quảng Nam*	*Kinh*	*0*	*7,4*	*7,8*	*6,5*	36
21	*Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)*	*10A9*	*Nguyễn Vũ Quân*	*Nam,*	*26*	*06*	*2006*	*Tiên Phước,Quảng Nam*	*Kinh*	*0*	*7,2*	*6,7*	*7,4*	36
22	*Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)*	*10A9*	*Phạm Thị Tú Trinh*	*Nữ*	*03*	*12*	*2006*	*Tiên Phước, Quảng Nam*	*Kinh*	*0*	*7*	*6*	*6,7*	36
23	*Trường THCS Lê Quý Đôn (Tiên Phước)*	*10A9*	*Lê Văn Khánh Duy*	*Nam*	*15*	*4*	*2006*	*Bình Thuận*	*Kinh*	*0*	*7,1*	*6,7*	*7,3*	35
24	*Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)*	*10A9*	*Hồ Đức Đông*	*Nam*	*10*	*12*	*2006*	*Tiên Phước, Quảng Nam*	*Kinh*	*0*	*7,6*	*7,3*	*7,5*	34
25	*Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)*	*10A9*	*Huỳnh Nguyễn Tấn Hải*	*Nam*	*20*	*09*	*2006*	*Tiên Phước, Quảng Nam*	*Kinh*	*0*	*7,4*	*5,8*	*6,5*	34
26	*Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)*	*10A9*	*Nguyễn Thái Sơn*	*Nam*	*04*	*04*	*2006*	*Mộ Đức, Quảng Ngãi*	*Kinh*	*0*	*7,3*	*6,1*	*6,1*	34
27	*Trường THCS Lê Văn Tám (Tiên Phước)*	*10A9*	*Trịnh Thị Hiền Trang*	*Nữ*	*13*	*02*	*2006*	*Tam kỳ, Quảng Nam*	*Kinh*	*0*	*7,1*	*7*	*7,2*	34
28	*Trường THCS Võ Thị Sáu (Tiên Phước)*	*10A9*	*Phan Đức Thắng*	*Nam*	*11*	*01*	*2006*	*Tiên Phước,Quảng Nam*	*Kinh*	*0*	*6,8*	*7*	*7*	34
29	*Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)*	*10A9*	*Trần Thị Thúy Kiều*	*Nữ*	*21*	*9*	*2006*	*Tiên Phước, Quảng Nam*	*Kinh*	*0*	*7,4*	*6,9*	*7,3*	32
30	*Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)*	*10A9*	*Nguyễn Thị Thùy Linh*	*Nữ*	*20*	*02*	*2006*	*Tiên Phước, Quảng Nam*	*Kinh*	*0*	*7,2*	*6,2*	*6,1*	32
31	*Trường THCS Lý Tự Trọng (Tiên Phước)*	*10A9*	*Bùi Văn An*	*Nam*	*03*	*05*	*2006*	*Tiên Phước, Quảng Nam*	*Kinh*	*0*	*7,1*	*6,5*	*5,8*	32
32	*Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)*	*10A9*	*Trần Thanh Tâm*	*Nam*	*1*	*1*	*2006*	*Tiên Phước, Quảng Nam*	*Kinh*	*0*	*6,9*	*6,9*	*6,9*	32
33	*Trường THCS Lê Văn Tám (Tiên Phước)*	*10A9*	*Tô Thị Tình*	*Nữ*	*01*	*09*	*2006*	*Tiên Phước, Quảng Nam*	*Kinh*	*0*	*6,5*	*5,5*	*6,8*	32
34	*Trường THCS Trần Ngọc Sương (Tiên Phước)*	*10A9*	*Phạm Văn Huy*	*Nam*	*13*	*5*	*2006*	*Tiên Phước, Quảng Nam*	*Kinh*	*0*	*7,5*	*7,7*	*6,8*	30
35	*Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)*	*10A9*	*Đỗ Huỳnh Thị Thu Thảo*	*Nữ*	*10*	*07*	*2006*	*Tiên Phước,Quảng Nam*	*Kinh*	*0*	*7,1*	*6*	*6,3*	30
36	*Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (Tiên Phước)*	*10A9*	*Lê Thị Phượng*	*Nữ*	*18*	*05*	*2006*	*Tiên Phước, Quảng Nam*	*Kinh*	*0*	*6,9*	*5,3*	*6,6*	30
37	*Trường THCS Lê Đình Chinh (Tiên Phước)*	*10A9*	*Nguyễn Bảo Khanh*	*Nam*	*20*	*4*	*2006*	*Tiên Phước, Quảng Nam*	*Kinh*	*0*	*6,7*	*6,6*	*6,6*	30

Tiên Phước, ngày 24 tháng 08 năm 2021

Người lập bảng

HIỆU TRƯỞNG

Cái Văn Hùng